

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2022/HS-ST**.
Ngày 24 - 8 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Thẩm phán: Ông Hà Văn Chương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Lê Tâm;

Bà Nguyễn Thị Tâm;

Bà Trịnh Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị C** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/02/1975 tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ở hiện tại: Thôn B, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn D và bà Ngô Thị H; có chồng Phạm Văn N (đã ly hôn) và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Ma Ngọc Khanh - Luật sư, Văn phòng Luật sư Ngọc Khanh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 04, ngõ 195, đường Phan Thiết, tổ 15, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị hại:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1957 (đã chết).

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987- là con dâu của bị hại (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

* *Người làm chứng:*

1. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1990 (có mặt);

2. Anh Tổng Văn Q, sinh năm 1988 (có mặt);

Đều trú tại: Thôn R, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

3. Anh Tổng Văn T, sinh năm 1983 (có mặt);

4. Anh Đỗ Minh P, sinh năm 1973 (có mặt);

Đều trú tại: Thôn B, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Nguyễn Thị C, cư trú tại thôn N, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang và ông Phạm Văn T, ở thôn B, xã T, huyện Yên Sơn, chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà của ông T (Không đăng ký kết hôn).

Khoảng 05 giờ ngày 13/02/2022, trong khi C đang ngủ thì ông T gọi dậy nấu cháo và lấy rượu cho ông T nên giữa C và ông T phát sinh mâu thuẫn. Trong lúc ông T đang ngồi ở ghế băng tại bàn uống nước thì C hai tay cầm gậy gỗ (gậy ông T dùng để chống phục vụ việc đi lại) dài khoảng 1,2m, đường kính khoảng 03cm vụt nhiều nhát vào đầu, người ông T. Khi gậy bị gãy, C tiếp tục lấy ống điều bằng tre (dùng để hút thuốc Lào) ở đầu bàn uống nước hai tay cầm điều vụt nhiều nhát vào đầu ông T làm điều bị vỡ, ông T nằm gục xuống ghế băng. C tiếp tục lấy chiếc thùng gỗ hình vuông dùng để đựng ống điều (kích thước 30 x 30cm, cao 40cm), hai tay cầm thùng gỗ đập liên tiếp nhiều nhát vào đầu ông T làm thùng gỗ bị vỡ. Khi thấy ông T không còn cử động, C cầm chân kéo ông T ra sân, rồi vào bếp lấy 01 con dao chuôi bằng gỗ, dài 47cm, chỗ rộng nhất bản dao 5,4cm (loại dao chặt) cài ở gần cửa ra vào bếp và 01 bao tải dứa màu vàng cam ra, C dùng dao chém nhiều nhát vào vùng đầu, cổ, lưng, hông và hai chân của ông T, thấy ông T đã chết. C cho xác ông T vào bao tải dứa nhưng không được, C tiếp tục kéo xác ông T xuống rãnh thoát nước cách nhà khoảng 23m rồi đẩy giấu xác ông T vào trong ống cống thoát nước, do bị vướng chân, C lấy dao ra chặt vào khớp đầu gối chân trái và tiếp tục đẩy xác ông T vào trong cống. Sau đó, C quay lên nhà, khi đến sân thì thấy có 03 mảnh xương sọ, C nhặt cho vào trong bao tải dứa màu vàng cam rồi đem chôn giấu ở vườn ngô của gia đình ông Nguyễn Thái H ở thôn B, xã T, huyện Yên Sơn, cách nhà ông T khoảng 43m rồi C về nhà lấy nước dội rửa, lau chùi nền nhà, rửa con dao dùng chém ông T và đem các thanh song ghế băng, các đoạn gậy bị gãy, các mảnh ống điều, thùng gỗ bị vỡ, quần áo của C vào bếp đốt; đem chăn, chiếu của ông T ra giặt và mang đôi dép dỏ màu nâu, có quai của ông T đi chôn giấu ở bụi chuối sau nhà bếp.

Khoảng 18 giờ ngày 15/02/2022, chị Phạm Thị H (con gái ông T) ở thôn Rạp, xã T, huyện Yên Sơn do không gọi được điện thoại cho ông T nên đã cùng anh Tổng Văn Q (chồng của H) đến nhà ông T. Khi thấy anh Q và chị H đến thì C cầm con dao chạy lên

khu vực đồi cây phía sau nhà bỏ trốn. Anh Q và chị H vào nhà không thấy ông T, phát hiện thấy ở trên tường và nền nhà có nhiều vết máu, nghi ngờ ông T bị C đánh nên đã nhờ người dân trong thôn đi tìm thì phát hiện thi thể ông T trong ống cống, sau đó đã báo Cơ quan công an.

Ngày 18/02/2022, trong lúc C đang trốn trên đồi cây của gia đình bà Đặng Thị D thuộc thôn B, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang thì bị Tổ công tác của Công an xã T, huyện Y phát hiện và đưa đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang để làm việc.

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 43/TT 22 ngày 08/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với Phạm Văn T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định

- Thẻ trạng gãy và nhỏ bé, đang trong giai đoạn bắt đầu hoại tử.
- Vùng đầu, mặt, cổ, lưng, hai tay, hai chân có nhiều vết thương rách mất da, tổ chức bờ mép và xung quanh vết thương có dấu hiệu hoại tử. Ví thể: Tổ chức dưới da (mô liên kết) chảy máu, tụ máu.
- Vết thương đứt rời 2/3 khớp gối trái. Xương khớp gối trái có nhiều vết đứt, mẻ xương.
- Chấn thương cột sống vùng thắt lưng: Xương sống L2, L3 biến dạng, di lệch ra trước.
- Vết thương sọ não: Vùng đầu, mặt biến dạng và có nhiều vết thương. Các vết thương ở vùng đỉnh chằm tạo thành vết thương lớn, toác rộng để lộ hộp sọ. Xương hộp sọ đứt, vỡ làm nhiều mảnh rời; màng cứng vùng đỉnh chằm trái rách đứt, tổ chức não có dấu hiệu hoại tử, mủn nát. Toàn bộ xương sọ vùng trán đỉnh thái dương trái vỡ làm nhiều mảnh rời, các vết vỡ bờ mép không thẳng hàng, nhăm nhở.

- Dạ dày không có thức ăn, có ít dịch nhầy màu trắng đục.

2. Nguyên nhân chết: Đa vết thương sọ não.

3. Kết luận khác:

- Vị trí, đặc điểm dấu vết trên thân thể đã mô tả ở trên.
- Cơ chế gây thương tích: Thương tích vùng đầu mặt do có các vết thương chồng lên nhau, bờ mép và xung quanh vết thương có dấu hiệu hoại tử làm tính chất bờ mép vết thương bị thay đổi nên không xác định đầy đủ vật gây thương tích; chỉ xác định được có thương tích có đặc điểm do vật sắc gây ra, có thương tích có đặc điểm có vật tày gây ra. Các thương tích vùng cổ, lưng, hai tay, hai chân do tác động trực tiếp của vật sắc gây ra.

* Tại Kết luận giám định số 269/KL-KTHS ngày 03/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

- Dấu vết trên các mẫu ký hiệu từ A1 đến A12 là máu người, thuộc nhóm máu O.
- Trên các mẫu từ A13 đến A20 không nhất hiện dấu vết máu.
- Máu của tử thi Phạm Văn thắng (ký hiệu M) thuộc nhóm máu O.

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y về mô bệnh học (vi thể) số 16/GĐVTh 22 ngày 28/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

Da: Tổ chức dưới da (mô liên kết) chảy máu, tụ máu.

* Tại Kết luận giám định số 1182/KL-KTHS ngày 22/3/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

1. Ba mảnh xương ghi thu tại hiện trường (ký hiệu A) là xương người và là xương của Phạm Văn T.

2. Các sợi tóc (ký hiệu A) đều là tóc người, trong đó có 02 sợi tóc có gốc, không phân tích được kiểu gen từ hai sợi tóc có gốc này do chất lượng mẫu kém; các sợi còn lại do không có gốc nên không tiến hành giám định gen (AND).

3. Lưu kiểu gen của tử thi Phạm Văn T tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an.

* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 50/KLGĐ ngày 25/5/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Miền núi phía Bắc - Bộ Y tế, kết luận:

1. Nguyễn Thị C, sinh năm 1975, trú tại thôn N, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang không bị bệnh tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 13/02/2022, Nguyễn Thị C không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Nguyễn Thị C không bị bệnh Tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Cáo trạng số 26/CT-VKSTQ-P2 ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị C và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 21/02/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí hợp lý trong quá trình làm đám tang cho ông T với tổng số tiền là 40.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000đ.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, Chị Nguyễn Thị M trình bày: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, giết ông T một cách dã man, bị cáo không bị bệnh tâm thần do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi ông T chết gia đình chị đã họp và N cử chị làm người đại diện, để thay mặt gia đình giải quyết công việc với các cơ quan tiến hành tố tụng, các chi phí trong đám tang ông T là do chị đứng ra lo liệu hết tổng số tiền 40.000.000đ. Chị đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000đ, ngoài ra gia

đình chi không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Số tiền bị cáo phải bồi thường chi đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chi được nhận và có quyền yêu cầu thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí tội danh, tình tiết giảm nhẹ như Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, vì bị cáo có khoản tiền tiết kiệm gửi ngân hàng nhưng vì bị cáo bị tạm giam nên không có điều kiện gặp gia đình để rút số tiền trên bồi thường cho gia đình bị hại được, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm được trở về hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị C tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 05 giờ ngày 13/02/2022, tại nhà ông Phạm Văn T, ở thôn B, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, Nguyễn Thị C cư trú tại Thôn N, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (sống chung như vợ chồng với ông T) đã có hành vi dùng 01 gậy gỗ dài khoảng 1,2m, đường kính khoảng 03cm; 01 ống điều bằng tre; 01 chiếc thùng gỗ đựng ống điều hình vuông kích thước 30 x 30cm, cao 40cm vụt, đập nhiều nhát vào vùng đầu, người ông T, khi ông T nằm gục xuống ghế, C kéo ông T ra sân rồi vào bếp lấy 01 con dao chuôi bằng gỗ, dài 47 cm, chỗ rộng nhất bản dao 5,4 cm (loại dao chặt) tiếp tục chém nhiều nhát vào vùng đầu, cổ, lưng, hông và hai chân ông T. Sau khi ông T chết, C cho xác ông T vào bao tải dứa rồi kéo và đưa xác ông T vào trong cống thoát nước cách nhà khoảng 23m nhưng do vướng chân, C lấy dao chặt vào khớp đầu gối và tiếp tục đẩy xác ông T vào trong cống. Nguyên nhân chết của ông Phạm Văn Thắng là đa vết thương sọ não.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến tính mạng người khác được pháp luật bảo vệ. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Thị C không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi, song chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống bị cáo đã có hành vi dùng nhiều loại hung khí nguy hiểm để vụt, đập, chém...nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện sự quyết liệt, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, coi thường pháp luật, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như trên, xét thấy C áp dụng mức hình phạt tù thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000đ chi phí mai táng, ngoài ra không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị C nhất trí với yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại về số tiền trên.

Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại như trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy C buộc bị cáo Nguyễn Thị C phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý về mai táng phí cho gia đình của bị hại với tổng số tiền là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

01 chiếc búa bằng kim loại; 05 con dao bằng kim loại; 01 đoạn tre khô; 01 đoạn gỗ keo khô; 01 bao tải dừa; 01 đôi dép dỏ màu nâu; 02 mảnh kính hình chữ nhật. Xét thấy các vật chứng trên gia đình bị hại không yêu cầu trả lại nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra bị cáo không thể hiện sự tự nguyện dùng số tiền tiết kiệm để bồi thường và cũng chưa tác động đến gia đình để bồi thường nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Luật sư.

[7] Về đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị C** phạm tội “Giết người”.

1. Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C tù **chung thân**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 21/02/2022.

2. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 591, 357, 468 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Thị C phải có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí hợp lý về mai táng phí cho gia đình bị hại với tổng số tiền là **40.000.000** đồng (*Bốn mươi triệu đồng*). Khoản tiền trên giao cho chị Nguyễn Thị M (là con dâu của bị hại Phạm Văn T) được nhận và có quyền yêu cầu thi hành án.

Khoản tiền bồi thường kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- 01 (một) chiếc búa bằng kim loại dài 26cm, phần cán búa dài 24cm, đường kính 02cm, phần thân búa cao 10cm, rộng nhất 02cm, trên bề mặt búa có bám dính tạp chất màu nâu, trắng, vàng;

- 01 (một) con dao bằng kim loại, chuôi gỗ, có tổng chiều dài 48,3cm, phần bản và lưỡi dao dài 29cm, chỗ rộng nhất bản dao là 5,2cm, dao cũ đã qua sử dụng, trên bề mặt lưỡi dao có bám dính tạp chất màu nâu;

- 01 (một) con dao bằng kim loại, chuôi gỗ, có tổng chiều dài 57,5cm, phần bản và lưỡi dao dài 27,4cm, chỗ rộng nhất bản dao là 5,5cm, dao cũ đã qua sử dụng, trên bề mặt lưỡi dao có bám dính tạp chất màu nâu;

- 01 (một) con dao bằng kim loại, chuôi gỗ, có tổng chiều dài 45cm, phần bản và lưỡi dao dài 30cm, chỗ rộng nhất bản dao là 6,5cm, dao cũ đã qua sử dụng, trên bề mặt lưỡi dao có bám dính tạp chất màu nâu;

- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, dài 61cm, phần bản và lưỡi dao dài 26cm, chỗ rộng nhất bản dao là 5cm, dao cũ đã qua sử dụng, trên bề mặt lưỡi dao có bám dính tạp chất màu nâu;

- 01 (một) con dao bằng kim loại, chuôi gỗ, có tổng chiều dài 47cm, phần bản và lưỡi dao dài 28,5cm, chỗ rộng nhất bản dao là 5,4cm, dao cũ đã qua sử dụng, trên bề mặt lưỡi dao có bám dính tạp chất màu nâu;

- 01 (một) đoạn tre khô, dài 134cm, đầu to vát nham nhở có đường kính 7cm, đầu nhỏ có đường kính 6cm, bề mặt có bám dính tạp chất màu nâu, vàng;
- 01 (một) đoạn gỗ keo khô, dài 189cm, đầu to có đường kính 4,5cm, đầu nhỏ có đường kính 3,2cm, trên bề mặt có nhiều mấu chắt vát và bám dính tạp chất màu nâu;
- 01 (một) bao tải dừa màu cam;
- 01 (một) đôi dép dọ màu nâu, kích cỡ 37;
- 01 (một) mảnh kính hình chữ nhật, bị vỡ vát ở một góc, kích thước (3,8 x 3,2)cm;
- 01 (một) mảnh kính hình chữ nhật, bị vỡ vát ở một góc, kích thước (4,1 x 3,2)cm.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 18/7/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng là 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/8/2022./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Q (CQCSĐT, Phòng hồ sơ);
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo; người ĐDHĐ cho bị hại;
- Người bào chữa;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Thanh Sơn

